



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 029592

VEWL.# _____

I-171 : ☒ Yes, ☐ No

EXIT VISA: ☐ Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH TAN BAN
Last Middle First

Current Address 72/18 KHOM BẤU SEN, PHƯỜNG THẮNG TAM

Date of Birth OCT 24, 1937 Place of Birth PHƯỚC HẦU, LONG AN

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, PSY-WAR OFFICER OF
(Rank & Position) 8th Regiment (5th Division)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 25, 1975 To Sept 6, 1980

3. SPONSOR'S NAME: JUNG MY HUYNH
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Same as sponsor</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 1-29-89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH-TAN-BAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HUYNH-MY-HANH	Jan 11, 1941	Wife
HUYNH-MY-CHI	Aug 12, 1966	Daughter
HUYNH-TAN-SI	Aug 19, 1964	Son
HUYNH-TAN-BUU	July 23, 1970	Son
HUYNH-MY-CHAU	Jan 1, 1976	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HUYNH-MY-HANH IS JUNG HUYNH'S SISTER

ODP CHECK FORM

Date: April 10 - 1989

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: HUYNH
NGON. TAN. BAN

Date of Birth: 1937

Address in VN 22/18 Đ. Chiêu Vung-Tan

Spouse Name: HUYNH - MY - HANH

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 05 Years _____ Months _____ Days

IV # 029597

VEWL # _____

I-171 : _____ Yes: _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: NGON HUYNH

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

San Jose ngày 17-4-88

Kính gửi: Bà Khúc-Minh-Thở,

Tôi tên là Huỳnh-Mỹ-Dung, anh
rể của tôi tên là Huỳnh-Kiến-Ban nhờ
tôi gửi thư này cho bà. Xin Bà làm
ơn giúp đỡ cho gia đình của anh
chị tôi mau xuất cảnh. Nếu cần Bà cứ
viết thư hay gọi Collect cho tôi ở địa
chỉ sau:

Cảm ơn bà.

Mỹ-Dung

Nhờ Em Dung giới thiệu anh Hai cái đèn này
đến Bà Khúc Minh Thở để nhờ Hở lo cho gia đình
Anh Hai may xuất cảnh -

TO KHUCC MINH THỞ -

P. O. BOX 5435 ARLINGTON, VIRGINIA

22205 - TEL 1

hoặc

Như vậy K.M. THỞ TEL

Families of Vietnamese Political Prisoners Association

3223 UTAH STREET
ALINGTON, VIRGINIA 22206

INTAKE FORM

- Name: HUYNH TÂN BAN
Last middle First
- Sex Male ☒ Female ☐
- Marital Status : Single ☐ Married ☒
- Address in Vietnam: 72/18 Đô Chiểu Street VUNG TAU CITY
VIETNAM
- Political Prisoner? Yes ☒ No ☐
If yes : From 1975 To 1980
- Place of Reeducation camp
K4 Long Khanh and Z30C Ham Tan Thuan Hai
- Profession : Teacher and Psy-war officer
- Education in US : No
- VN army Rank : captain Serial No : 57/148550
- VN government : Position : general supervisor (Assistant head-
(-Teacher)
Date : From 1960 To 1975
- Application for ODP? Yes ☒ IV number : 029592
- Number of Dependents accompanying : 5
- Name of Dependents / accompanying relatives (listed on page 2)
- Mailing address in Vietnam
72/18 Đô Chiểu St Vung Tau Vietnam
- Name address of Sponsors, relative
VO THI HAI
NGON HUYNH
DUNG HUYNH }
- US citizen? Yes ☒ No ☐

- Relative ship with Prisoner :
Mother in law , SISTERS IN LAW -
- Address of informant

OR 72/18 ĐỖ CHIỂU STREET, UÔNG TÂN CITY VIETNAM

- Name and signature
HUYNH TÂN BÀN

- DATE
MARCH 18 1988



BỘ NỘI-VU
Trại : HẠM-TÂN
Số : /GBT

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NHĨA VIỆT-NAM
Độc-lập Tự-do Hạnh-phước

(1) IẤY RA TRẠI

Theo Thông-tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội-vụ.
Thi hành Quyết-định tha số 114-116 ngày 15-8-1980 của Bộ Nội-vụ.
Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : HUYNH TÂN BAN
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh ngày : 24 tháng 10 năm 1937
Sinh quán : Long-An
Trú quán : 72/18 Khóm Bàu-sen, Phường Thới-tam,
Thị-xã Vũng-tàu
Can tội : Đại-ủy Tổng Giám-thị Trường Trung-học Vũng-tàu
Bị bắt ngày : 25-6-1975
Án phạt : Tập trung cải tạo
Nay về cư trú tại : 72/18 Khóm Bàu-sen, Phường Thới-tam, Vũng-tàu

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Yên tâm cải tạo chưa thấy biểu hiện gì xấu
Lao động : Tham gia ngày công đầy đủ, chất lượng đảm bảo
Nổi quy : Chưa vi phạm gì lớn
Học tập : Tham gia đầy đủ tinh thần, thái độ tiếp thu khá.
Thời hạn quản chế : 12 tháng

Lăn tay ngón trở phải,
Của : HUYNH TÂN BAN

Họ, tên, chữ ký
Người được cấp giấy

Ngày, 06 tháng 9 năm 1980

GIÁM THỊ

Đã lăn ngón tay

Đã ký

Đã ký và đóng dấu

CHỨNG THỰC SAO-Y

HUYNH TÂN BAN

Thiếu-tá : PHẠM HUỆ

THÀNH-TAM, ngày 24 tháng 11 năm 1981

U.B.N.D.P. THÁNH-TAM

CHỦ TỊCH



ĐƠN CỘNG-AN THÁNH-TAM
Xác nhận d/sự có đến Đơn trình
lệnh tha.

Ngày 08-09-1980

Phó Trưởng Đơn

Đã ký, đóng dấu

PHẠM VĂN THỊNH

Name of Principal Applicant (P-A)
(listed on page 1)

No	Name of Dependant/accompanying	Date of birth	Relationship to P-A
1	HUYNH MY HANH	01-11-41	WIFE
2	HUYNH TAN SI	08-19-64	SON
3	HUYNH MY CHI	08-12-66	DAUGHTER
4	HUYNH TAN BUI	07-23-70	SON
5	HUYNH MY CHAU	01-11-76	DAUGHTER

Additional information :

- THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION OF MY MOTHER IN LAW SENT TO THAILAND UNDER THE FILE NUMBER IV 029592
- I HAVE SENT MANY APPLICATIONS TO THAILAND SINCE 1982, UNDER THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP), BUT I DON'T KNOW THOSE WHETHER THEY HAVE RECEIVED OR NOT.
- PLEASE HELP ME TO ASK AND ANSWER, I THANK YOU VERY MUCH -

F: Huynh-my-Dung

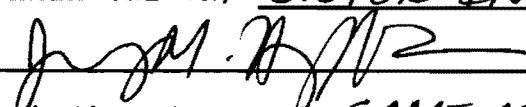


APR 21 1988

To: Ms. Khuc-minh-tho
P.O. Box 5435
Arlington, Virginia 22205

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỔ TỨC

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH TAN BAN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 10 24 1937
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
 MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 72/18 KHóm BẤU SEN, PHƯỜNG THẮNG TAM
 (Dia chi tai Viet-Nam) THỊ XÃ VŨNG TÁU
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): 25-06-75 To (Den): 06-09-80
 (DIMIY) (DIMIY)
 PLACE OF RE-EDUCATION: HAM TÂN
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): TEACHER
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): DAI UY
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 _____ Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
 IV Number (So ho so): 029592
 No (Khong): ☐
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 72/18 KHóm BẤU SEN,
PHƯỜNG THẮNG TAM, THỊ XÃ VŨNG TÁU
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
JUNG HUYNH
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SISTER-IN-LAW
 NAME & SIGNATURE: JUNG HUYNH 
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) SAME AS SPONSOR
 DATE: 01 29 89
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH-TAN-BAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HUYNH-MỸ-HANH	Jan 11, 41	WIFE
HUYNH-TÂN-SĨ	Aug 19, 64	SON
HUYNH-MỸ-CHI	Aug 12, 66	DAUGHTER
HUYNH-TÂN-BỬU	July 23, 70	SON
HUYNH-MỸ-CHÂU	Jan 1, 76	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HUYNH-MỸ-HANH IS JUNG HUYNH'S SISTER



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: TUNG MY HUYNH (DUNG MY HUYNH)
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: HUYNH-TAN-BAN (ANH RÊ)
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ung hồ: _____ (tùy ý)

Thủ tụy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

BIRTH CERTIFICATE

THE REGISTERED CHILD:

Name: HUYNH MY CHI
Sex: FEMALE
Date of Birth: AUGUST 12, 1966
Place of Birth: SAIGON, VIETNAM

FATHER OF CHILD:

Name: HUYNH TAN BAN
Nationality: VIETNAMESE

MOTHER OF CHILD:

Name: HUYNH MY HANH
Nationality: VIETNAMESE

PLACE & DATE REGISTERED: SAIGON, 1966 (N.7781 B)

NAME OF JUDGE (If delayed registration): //

PLACE & DATE THIS COPY ISSUED: SAIGON, AUGUST 16, 1966

WITNESSES: //

I, **BAN D. TRAN** registered translator and interpreter
to the Municipal Court of Santa Clara County, declare as follows:

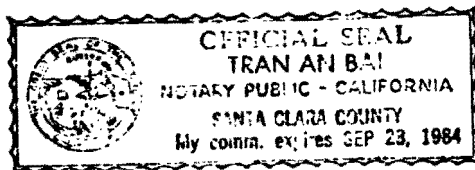
I am competent to translate from Vietnamese into English
and from English into Vietnamese. I have translated the attached

BIRTH CERTIFICATE of **HUYNH MY CHI**

and certify that this a true and correct translation. I declare under
penalty of perjury that the foregoing is true and correct.

Signature: Ban D. Tran Date: 4/8/81
Address: 554 S.9th Street San Jose CA.95112

Subscribed and sworn to before me this
8th of April 1981 at Sunnyvale.
My commission expires Sept. 28, 1984



Tran An Bai
TRAN AN BAI
Notary Public

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TẠI NGŨ

Số: 015905

Họ và Tên :

HUYNH VĂN C

Cấp bậc :

Dai -

Số quân :

57/143.550

Đơn vị :

TRƯỜNG ĐOÀN

KBC 4204 S. S. 11.1974

Đang-Tn BUI VĂN: 03V

Chỉ huy trưởng

MÀU

01.10.74

QĐ-750

Trang 1/1

06.74.TTCLAP.0.273

(Thay thế mẫu QĐ.750 F ngày 01.10.72)

Hiệu lực dẫn



Hiệu lực dẫn

Hiệu lực dẫn

Hiệu lực dẫn

TRÁI

PHẢI

Dấu tay ngón trỏ

Ngày sinh : 24.10.1937

Nơi sinh : Long An

Cha Huỳnh Văn Te

Mẹ Ngô Thị Thảo

Địa chỉ hiện tại : Bò Giào, Đức

Chữ ký đóng dấu

Former Political Prisoners of Communist VietNam Association
HỘI CỤ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM
HỘI BẤT VỤ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in VietNam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm, trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available) —

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có).

1. Name: (Family name, middle, first) HUYNH TAN-BAN
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: M Date of Birth 24/10/43 Place of birth Phước Hậu LONG AN
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit GENERAL SUPERVISOR, CAPTAIN, VUNGTAU HIGH SCHOOL
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) PSY-WAR OFFICER OF 8TH REGIMENT (5TH Division)

B. ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 25-6-1975 VUNGTAU
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: K4 LONG KHANH, 230C HAM TAN
(Tên địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 06-9-1980
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single:
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children HUYNH MY HANH (WIFE)
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
HUYNH TAN SI (SON) HUYNH MY CHI (DAUGHTER) HUYNH TAN BUI (S)
HUYNH MY CHAU (DA)
3. Address of family: 42/18 đường ĐÔ CHIỀU VUNGTAU VIETNAM
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: TUNG MY HUYNH Occupation MEDICAL TECHNOLOGIST
(Họ và tên)
2. Address and phone number:
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee SISTER-IN-LAW
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☐ US citizen ☒
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☒ No ☐

(- IV 029592)
(- I 171)

Date 31-12-88
(Ngày, tháng, năm)

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

P. O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92644-0635

11-24/212
121080

WELLS FARGO BANK
OAKRIDGE-ALMADEN OFFICE 1008 BLOSSOM HILL ROAD SAN JOSE, CA 95123

670



H
F.

Feb 3

19 89

PAY TO THE ORDER OF Families of Vietnamese Refugee Parents Assoc. 12.00
Twelve and 00/100 DOLLARS

DUONG MINH VO CDL C3102264
JUNG MY HUYNH CDL C1200519
243 ELLMAR OAKS COURT 281-8191
SAN JOSE, CA 95136

MEMO

+1 210002481670 0212 2560931

© 1988 WELLS FARGO BANK

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tự-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tự-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: JUNG MY HUYNH (DUNG MY HUYNH)
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tự nhân chính trị: HUYNH-TAN-BAN (ANH RÊ)
Liên hệ gia đình với tự nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: ✓ (\$12.00)
Đóng góp ung hộ: _____ (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

**Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors**

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

**Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board**

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

**Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee**

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN



11-24/212
121069

WELLS FARGO BANK
OAKRIDGE-ALMADEN OFFICE 1008 BLOSSOM HILL ROAD SAN JOSE, CA 95123

670

H
F.

PAY TO THE ORDER OF Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc. 12.00
Twelve and 00/100 DOLLARS

DUONG MINH VO CDL C3102264
JUNG MY HUYNH CDL C1200519
243 ELLMAR OAKS COURT 281-8191
SAN JOSE, CA 95136

MEMO

+1 21000 2481 670 0212 256091

[Handwritten signature]

© 1988 WELLS FARGO BANK

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

**Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors**

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

**Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board**

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

**Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee**

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tự-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tự-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: JUNG MY HUYNH (DUNG MY HUYNH)
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tự nhân chính trị: HUYNH-TAN-BAN (ANH RÊ)
Liên hệ gia đình với tự nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: ✓ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

BIRTH CERTIFICATE

THE REGISTERED CHILD:

Name: HUYNH TAN SI
Sex: MALE
Date of Birth: AUGUST 19, 1964
Place of Birth: SAIGON VIETNAM

FATHER OF CHILD:

Name: HUYNH TAN BAN
Nationality: VIETNAMESE

MOTHER OF CHILD:

Name: HUYNH MY HANH
Nationality: VIETNAMESE

PLACE & DATE REGISTERED: SAIGON 1964 (N.8256 B)

NAME OF JUDGE (If delayed registration): //

PLACE & DATE THIS COPY ISSUED: SAIGON AUGUST 24, 1964

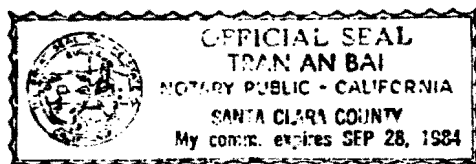
WITNESSES: //

I, **BAN D, TRAN** registered translator and interpreter
to the Municipal Court of Santa Clara County, declare as follows:

I am competent to translate from Vietnamese into English
and from English into Vietnamese. I have translated the attached
BIRTH CERTIFICATE of **HUYNH TAN SI**
and certify that this a true and correct translation. I declare under
penalty of perjury that the foregoing is true and correct.

Signature: Ban D. Tran Date: 4/8/81
Address: 554 S.9th Street San Jose CA.95112

Subscribed and sworn to before me this
8th of April 1981 at Sunnyvale.
My commission expires Sept. 28, 1984



Tran An Bai

TRAN AN BAI
Notary Public

NAM - PHÂN
ĐO-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH CHÍNH QUẬN 5

Hệ tịch

Số hiệu : 8256-B

TRÍCH LỤC BỘ HAI-SANH
Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn

Quốc phí : 10.500

Tên, họ đứa nhỏ	HUYỀN TẤN SĨ
Phái	Nam
Ngày sanh	MƯỜI CHÍN tháng TÁM năm MỘT NGÀN CHÍN TRăm SÁU MƯƠI BỐN, hồi 19/10/50
Nơi sanh	392 đại lộ Trần Hoàng Quân
Tên, họ người Cha	HUYỀN TẤN BAN
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề nghiệp	Sĩ quan
Nơi cư ngụ	26 đường Tân-Khai
Tên, họ người Mẹ	HUYỀN MỸ HẠNH
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề nghiệp	Nội trợ
Nơi cư ngụ	26 đường Tân-Khai
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

CHỨNG THỰC SAO-Y

THẮNG TAM NGUYỄN THẮNG TAM
T.M. U.B. N. D. P. THẮNG-TAM
KT CHỦ TỊCH U. B. K.



Đương thành Coan

Lập tại Saigon, ngày 24 tháng 8 năm 1964

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH
Saigon, ngày 29 tháng 8 năm 1964
TL. QUẢN TRƯỞNG QUÂN NƠM
Đã ký và đóng dấu

NGUYỄN NGỌC CHUÔNG

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

BIRTH CERTIFICATE

THE REGISTERED CHILD:

Name: HUYNH MY CHAU
Sex: FEMALE
Date of Birth: JAN. 01, 1976
Place of Birth: VUNG TAU, VIETNAM

FATHER OF CHILD:

Name: HUYNH TAN BAN
Nationality: VIETNAMESE

MOTHER OF CHILD:

Name: HUYNH MY HANH
Nationality: VIETNAMESE

PLACE & DATE REGISTERED: VUNG TAU, 1976 (N.183)

NAME OF JUDGE (If delayed registration): //

PLACE & DATE THIS COPY ISSUED: VUNG TAU, JAN. 27, 1976

WITNESSES: //

I, **BAN D. TRAN** registered translator and interpreter
to the Municipal Court of Santa Clara County, declare as follows:

I am competent to translate from Vietnamese into English
and from English into Vietnamese. I have translated the attached

BIRTH CERTIFICATE of HUYNH MY CHAU

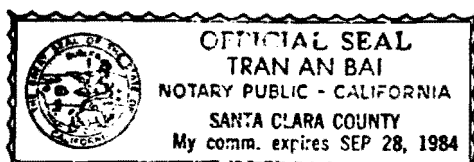
and certify that this a true and correct translation. I declare under
penalty of perjury that the foregoing is true and correct.

Signature: Ban D. Tran Date: 4/8/81
Address: 554 S.9th Street San Jose, CA.95112

Subscribed and sworn to before me this
8th of April 1981 at Sunnyvale.
My commission expires Sept. 28, 1984

Tran An Bai

TRAN AN BAI
Notary Public



— ۱۰۰ —

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHÂU

Nam hay nữ:

NG

Ngày sinh: hằng một tháng một, năm ngàn chín trăm bảy sáu

Nội, sinh: 72/18 Đô-Chiêu, Khóm Bàu Sen, Thảng Tam

Quê quán: Long An

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Tôn giáo : Phật giáo

: P. 2. 1242

CRA

: Họ tên: : HUYNH-TAT-BAN

: HUYNH-MY-HANH

: Ngày tháng năm sinh: 24-10-1937 Long An

: 11-1-1941 Chợ Lớn

: Dân tộc : Kinh

: Kinn

: Quốc tịch : Việt nam

: Việt nam

• Tôn giáo • Phật giáo

: Phật giáo

: Nghề-nhiệp : Giáo viên

: Giáo viên

: Chỗ ở hiện tại nay : 72/13 Dõ-chiêu

: 72/18 Lồ-chiêu

: Khôn Bàu-Sơn

: Khóm Bàu-Sen

7-1-53

: Tháng Tám

: Tên họ tuổi số giấy: Huỳnh-Ấu-Hạnh (m) sinh năm 1941 tại Cho-

: C/C/CHCC. : lớn. Giải chức, nhận trình diện số 12051 do

: Nơi v' nơi cấp : tại An Ninh Vũng Tàu cấp ngày 27-6-1975.

: các người cùng loại:

T.A.C. - 10-11-1968

(L' tên Lồng dũ)

Chú² máo²

5-11-41

Plaza's Hair: Sep 11

John G. Gam 28/09/1977

20.00

1

Trinh Công Cảnh

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

BIRTH CERTIFICATE

THE REGISTERED CHILD:

Name: HUYNH TAN BUU
Sex: MALE
Date of Birth: JULY 23, 1970
Place of Birth: VUNG TAU, VIETNAM

FATHER OF CHILD:

Name: HUYNH TAN BAN
Nationality: VIETNAMESE

MOTHER OF CHILD:

Name: HUYNH MY HANH
Nationality: VIETNAMESE

PLACE & DATE REGISTERED: VUNG TAU, JULY 27, 1970

NAME OF JUDGE (If delayed registration): //

PLACE & DATE THIS COPY ISSUED: VUNG TAU, JULY 27, 1970

WITNESSES: //

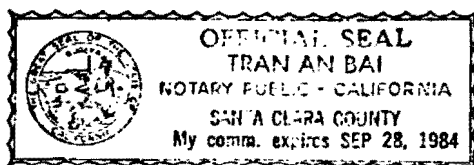
I, **BAN D. TRAN** registered translator and interpreter
to the Municipal Court of Santa Clara County, declare as follows:

I am competent to translate from Vietnamese into English
and from English into Vietnamese. I have translated the attached

BIRTH CERTIFICATE of **HUYNH TAN BUU**

and certify that this a true and correct translation. I declare under
penalty of perjury that the foregoing is true and correct.

Signature: Ban D. Tran Date: 4/8/81
Address: 554 S9th Street San Jose CA.95112



Subscribed and sworn to before me this
8th of April 1981 at Sunnyvale.
My commission expires Sept. 28, 1984

Tran An Bai

TRAN AN BAI
Notary Public

P.T. 28.11.79
 Chi cục Hải quan
 V. H. H. P. H. T.
 P. Chi cục
 [Signature]
 Phó Tài Sản

SAG Y BỘ ĐỘI

VŨNG TÀU, ngày 27-7-1970

CHỦ TỊCH UBND/KP

kiêm Hộ tịch

(ký tên, đóng dấu)

HỒ VĂN HUÔI

Nhận thực chủ ký của Ủy Ban
 Hành Chánh Khu Phố Vũng Tàu
 ngang đây

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 7 năm 1970

TUN THI TRƯỞNG

Phó Trưởng Ty Hành Chánh

Tên, họ sau nhi:.....HUỖNH.TẤN.BỒU.....
 Phái:.....NAM.....
 Sinh: (ngày, tháng, năm) HAI.MƯỜI.BA.THÁNG.BẢY.NĂM.1970..
 Tại:Bão.sanh.viện.LỄ.LỢI.VŨNG.TÀU..
 Cha:HUỖNH.TẤN.BAN.....
 Tuổi:BA.MƯỜI.BA.TUỔI.....
 Nghề nghiệp:QUÂN.NHÂN.....
 Cư trú tại:KHU.PHỐ.THẮNG.TAM.....
 Họ:HUỖNH.MỸ.HẠNH.....
 Tuổi:.....HAI.MƯỜI.CHÍN.TUỔI.....
 Nghề nghiệp:GIÁO.VIỆN.....
 Cư trú tại:.....KHU.PHỐ.THẮNG.TAM.....
 Vợ:VỢ.CHÁNH.....
 Người khai:HUỖNH.TẤN.BAN.....
 Tuổi: N.....BA.MƯỜI.BA.TUỔI.....
 Nghề nghiệp:.....QUÂN.NHÂN.....
 Cư trú tại:.....KHU.PHỐ.THẮNG.TAM.....
 Ngày khai:.....
 Người chứng thứ nhất:.....PHẠM.THỊ.KIM.DANG.....
 Tuổi:.....BA.MƯỜI.MỘT.TUỔI.....
 Nghề nghiệp:.....NỮ.HỘ.SANH.....
 Cư trú tại:.....KHU.PHỐ.VŨNG.TÀU.....
 Người chứng thứ nhì:.....NGUYỄN.THỊ.LAI.....
 Tuổi:.....BỐN.MƯỜI.BẢY.TUỔI.....
 Nghề nghiệp:.....NỮ.HỘ.SANH.....
 Cư trú tại:KHU.PHỐ.VŨNG.TÀU.....

Làm tại Vũng Tàu, ngày 27 - 7-1970

Người khai

Hộ lại

Nhân chứng

ký tên BAN

ký tên

ký tên

HỒ VĂN HUÔI

DANG, LAI

Marriage Certificate

NAME OF GROOM : HUYNH TAN BAN

Date of birth/age : October 24, 1937

Place of birth : Phuoc Hau, Long An

Name of father : HUYNH VAN TE

Name of mother : NGO THI THAO

NAME OF BRIDE : HUYNH MY HANH

Date of birth/age : January 11, 1941

Place of birth : 347 BD Armand Rousseau

Name of father : HUYNH VAN MINH

Name of mother : VO THI HAI

DATE OF MARRIAGE : October 11, 1962

PLACE OF MARRIAGE : An Hoi, Kien Hoa

DATE THIS COPY ISSUED : August 15, 1972

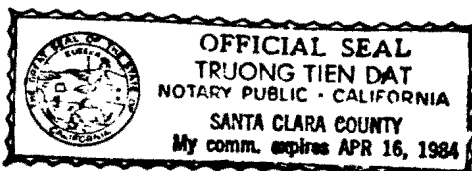
PLACE THIS COPY ISSUED : An Hoi, Kien Hoa

I, MAI BUI, attest to my competency to translate from Vietnamese into English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature : Mai Bui Date : February 18, 1982

Address : 115 N. 4th Street, # F, San Jose. CA 95112

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 18TH
DAY OF FEBRUARY 1982 AT SAN JOSE.



Truong Tien Dat
TRUONG TIEN DAT
Notary Public

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH KIẾN-HÒA

Quận: PHÚC-GIANG

Xã: AN-HỘI

Số hiệu: 280

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng HUỖNH - TẤN - BAN

nghề - nghiệp GIÁO - SƯ

sinh ngày 24 tháng 10 năm 1937

tại PHƯỚC - HỘ (LONG - AN)

cư - sở tại KHU 7 AN - HỘI (KIẾN - HÒA)

tạm - trú tại /

Tên, họ cha chồng HUỖNH - VĂN - TÊ (chết)

(Sông chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng NGÔ - THỊ - THẢO (chết)

(Sông chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ HUỖNH - MỸ - HẠNH

nghề - nghiệp HQC - SINH

sinh ngày 11 tháng 1 năm 1941

tại 347.- BD ARMAND ROUSSEAU

cư - sở tại 26.- ĐƯỜNG TÂN - KHAI (CHỢ - LỚN)

tạm - trú tại /

Tên, họ cha vợ HUỖNH - VĂN - MINH 52 TUỔI

(Sông chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ VŨ - THỊ - HAI 42 TUỔI

(Sông chết phải ghi rõ)

- Ngày cưới 11 THÁNG 10 NĂM 1962

- Vợ chồng khai có hay không lập hôn k. /

ngày / tháng / năm /

tại /

Trích y bốn chánh

Quê, ngày 15 tháng 1 năm 1962

Điền - chức Hộ - tịch, /



PHẦN-VĂN-HIỆN

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

BIRTH CERTIFICATE

THE REGISTERED CHILD:

Name: HUYNH TAN BAN
Sex: MALE
Date of Birth: OCT. 24, 1937
Place of Birth: PHUOC HAU, VIETNAM

FATHER OF CHILD:

Name: HUYNH VAN TE
Nationality: VIETNAMESE

MOTHER OF CHILD:

Name: NGO THI THAO
Nationality: VIETNAMESE

PLACE & DATE REGISTERED: CHO LON, 1937 (N.67)

NAME OF JUDGE (If delayed registration): //

PLACE & DATE THIS COPY ISSUED: LONG AN, AUGUST 24, 1972

WITNESSES: //

I, **BAN D. TRAN** registered translator and interpreter
to the Municipal Court of Santa Clara County, declare as follows:

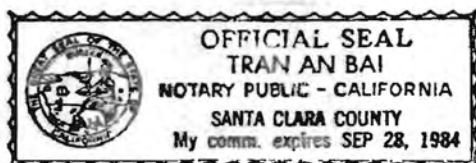
I am competent to translate from Vietnamese into English
and from English into Vietnamese. I have translated the attached

BIRTH CERTIFICATE of **HUYNH TAN BAN**

and certify that this a true and correct translation. I declare under
penalty of perjury that the foregoing is true and correct.

Signature: Ban D. Tran Date: 4/8/81
Address: 554 S. 9th Street San Jose CA.95112

Subscribed and sworn to before me this
8th of April 1981 at Sunnyvale.
My commission expires Sept. 28, 1984



Tran An Bai
TRAN AN BAI
Notary Public

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Viêt-Nam)

TÒA SƠ-THẨM

Long-An

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM Long-An

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Phước-Hậu (Chợ-Lớn)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1937
(Année)

SỐ HIỆU 67
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Huỳnh tấn-Ran
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	24.10.1937
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phước-Hậu
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Huỳnh văn-Tô
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm-ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Phước-Hậu
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Ngôn thị-Thảo
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	(1) Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phước-Hậu
Vợ chánh hay thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

(1) Đọc: Ngõ

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

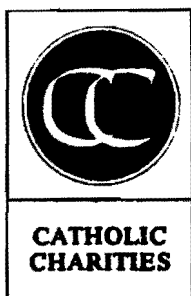
Trọng/100

Long-An ngày 25.8 1972

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GERFFIER EN CHEF)



Giá tiền: 12
(Coût)
Biên-lai số 9618
(Quittance no)



REPUBLIC OF VIETNAM

BIRTH CERTIFICATE

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

Number 12059/A Year 1962100 N. Winchester, Santa Clara, CA 95050
(408) 249-2541

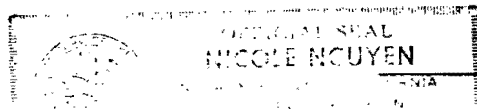
NAME OF THE CHILD	HUYNH MY DUNG
SEX	Female
DATE OF BIRTH	Nov. 15, 1962 at 4:55 pm
PLACE OF BIRTH	392 Nhan Vi Blvd., Sai Gon
FATHER OF THE CHILD	Huynh Van Minh, 50
OCCUPATION OF FATHER	Cashier
ADDRESS	26 Tan Khai St., Sai Gon
NATIONALITY	Vietnamese
MOTHER OF CHILD	Vo Thi Hai, 40
OCCUPATION OF MOTHER	Housewife
ADDRESS	26 Tan Khai St., Sai Gon
NATIONALITY	Vietnamese

Extract from the original / Certified
true copy on Sai Gon, 5/25/65Registered on 11/19/62
At Sai GonCao Van Tien

(signed and sealed)

(signed and sealed)

I Vo Phung Thien, attest to my competency to translate from Vietnamese to English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original document.

Translator's signature Vo Phung Thien Date 1/12/88Subscribed and sworn to before me this 12th of Jan 1988
County of Santa Clara, State of California, United States of America.Nicole Nguyen

ĐÔ - THÀNH SAIGON

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

Số hiệu : 12059-A

HỘ - TỊCH

G/2

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai (1962)

CƯỚC-PHÍ : 15\$00

Tên, họ đứa nhỏ.	Huỳnh nữ Dung
Phái	nữ
Ngày sanh.	Mười lăm tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai hồi 16 giờ 55
Nơi sanh.	392 đại lộ Nhân Vị
Tên, họ người Cha	Huỳnh văn Minh
Tuổi	năm mười
Nghề-nghiệp.	thầu ngân viên
Nơi cư-ngụ	26 đường Tân Khai
Tên, họ người mẹ.	Võ thị Hai
Tuổi	bốn mươi
Nghề-nghiệp.	nội trợ
Nơi cư-ngụ.	26 đường Tân Khai
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 19 tháng 11 năm 1962



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

gày 25 tháng 5 năm 1965.

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NĂM

CAO-VAN-Tien

BIRTH CERTIFICATE

THE REGISTERED CHILD:

Name: HUYNH MY HANH
Sex: FEMALE
Date of Birth: JAN. 11, 1941
Place of Birth: 374 BD ARMAND ROUSSEAU

FATHER OF CHILD:

Name: HUYNH VAN MINH
Nationality: VIETNAMESE

MOTHER OF CHILD:

Name: VO THI HAI
Nationality: VIETNAMESE

PLACE & DATE REGISTERED: CHO LON, 1941 (N.331)

NAME OF JUDGE (If delayed registration): //

PLACE & DATE THIS COPY ISSUED: SAIGON, MAY 26, 1965

WITNESSES: //

I, **BAN D. TRAN** registered translator and interpreter
to the Municipal Court of Santa Clara County, declare as follows:

I am competent to translate from Vietnamese into English
and from English into Vietnamese. I have translated the attached
BIRTH CERTIFICATE of **HUYNH MY HANH**
and certify that this a true and correct translation. I declare under
penalty of perjury that the foregoing is true and correct.

Signature: Ban D. Tran Date: 4/8/81
Address: 554S9th Street San Jose CA.95112



Subscribed and sworn to before me this
8th of April 1981 at Sunnyvale.
My commission expires Sept. 28, 1984

Tran An Bai

TRAN AN BAI
Notary Public

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANHCHƠ LỘN.....
.....(NAM PHÂN).....

NKM..1941.....

SỐ HIỆU...331....

Tên họ đứa con nít	:	HUỖNH MỸ HẠNH
Nam, Nữ	:	F��minin
Sanh ng��y n��o	:	Le 11 Janvier 1941
Sanh t��i ch��o n��o	:	374 Bd Armand Rousseau
T��n, họ cha	:	Hu��nh v��n Minh
Cha l��m ngh�� g��i	:	Employ�� de Commerce
Nh�� c��a �� d��u	:	15�� quartier qui declare la reconnaitre
T��n, họ m��	:	V�� th��i Hai
M�� l��m ngh�� g��i	:	Sans profession
Nh�� c��a �� d��u	:	15�� quatier
V�� ch��nh hay v�� th��	:	/

Ch  ng t  i,..TH  N.THI  N.D  C..
       Ch  nh   n T  a Saigon U.N.
ch  ng ch   h  p ph  p ch   k   t  n
c  aC  .V  .THI.V  C.....
L  c s   t  a   n s   t  i ,
Saigon, ng  y 26-5-1965
T.U.N. CH  NH   N
CHANH   N   K.
(k   t  n v     ng   u)

Tr  ch y b  n ch  nh:

Saigon, ng  y 26-5-1965
KT CH  NH L  C S  ,
(k   t  n v     ng   u)

P.T.T 28.11.49.
Ch  ng th  t: Sao y M  c
T  n (sau) P.T.T.
P. Ch  nh l  c

Phan Souk Ebo

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

WESTERN SERVICE CENTER

P. O. BOX 73016

SAN YSIDRO, CA 92073

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Jung My Huynh

NAME OF BENEFICIARY Huynh, Hanh My	
CLASSIFICATION 203(a) (5)	FILE NO. I-130
DATE PETITION FILED 2/1/88	DATE OF APPROVAL OF PETITION 15 Feb. '88

DATE: Feb. 18, 1988

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☒ REMARKS.

GR /rsf/SNJ

VERY TRULY YOURS

Lawrence C. Chappell
DIRECTOR

DO NOT WRITE IN THIS BLOCK — FOR EXAMINING OFFICE ONLY

Case ID#	Action Stamp	Fee Stamp
AI		
G-28 or Volag #		
Section of Law: ☐ 201 (b) spouse ☐ 203 (a)(1) ☐ 201 (b) child ☐ 203 (a)(2) ☐ 201 (b) parent ☐ 203 (a)(4) ☐ 203 (a)(5)	Petition was filed on _____ (priority date) ☐ Personal Interview ☐ Previously Forwarded ☐ Pet. Ben. "A" File Reviewed ☐ Statewide Criteria ☐ Field Investigations ☐ I-485 Simultaneously ☐ 204 (a)(2)(A) Resolved ☐ 204 (h) Resolved	
AM CON: _____		
REMARKS:		

A. Relationship

1. The alien relative is my: ☐ Husband/Wife ☐ Parent ☒ Brother/Sister ☐ Child
2. Are you related by adoption? ☐ Yes ☒ No
3. Did you gain permanent residence through adoption? ☐ Yes ☒ No

B. Information about you

1. Name (Family name in CAPS) (First) (Middle)
 HUYNH JUNG MY
2. Address (Number and Street) (Apartment Number)
 (Town or City) (State/Country) (ZIP/Postal Code)
3. Place of Birth (Town or City) (State/Country)
 SAIGON VIETNAM
4. Date of Birth (Mo/Day/Year) 11-15-62
5. Sex ☒ Male ☐ Female
6. Marital Status ☒ Married ☐ Single ☐ Widowed ☐ Divorced
7. Other Names Used (including maiden name) (MIDDLE)
 HUYNH DUNG MY
8. Date and Place of Present Marriage (if married)
 6-6-87 SAN JOSE CA
9. Social Security number
10. Alien Registration Number (if any)
 121-345-911
11. Names of Prior Husbands/Wives
 N/A
12. Date(s) Marriage(s) Ended
 N/A

C. Information about your alien relative

1. Name (Family name in CAPS) (First) (Middle)
 HUYNH HANH MY
2. Address (Number and Street) (Apartment Number)
 7218 KHOM BAUSEN PHUONG THANGTAM
 (Town or City) (State/Country) (ZIP/Postal Code)
3. Place of Birth (Town or City) (State/Country)
 DACKHU CONDAO VUNGTAU VIETNAM
4. Date of Birth (Mo/Day/Year) 01-11-41
5. Sex ☒ Male ☐ Female
6. Marital Status ☒ Married ☐ Single ☐ Widowed ☐ Divorced
7. Other Names Used (including maiden name)
 NONE
8. Date and Place of Present Marriage (if married)
 10-11-62 KIENHOA VIETNAM
9. Social Security number
 N/A
10. Alien Registration Number (if any)
 N/A
11. Names of Prior Husbands/Wives
 N/A
12. Date(s) Marriage(s) Ended
 N/A

N/C SEEN & RETURNED

13. If you are a U.S. citizen, complete the following: **Upfront processing**
 My citizenship was acquired through (check one) by **LA. SEKSUS**

- ☐ Birth in the U.S.
☒ Naturalization

Give number of certificate, date and place it was issued

11330736

9-23-83 SANJOSE

- ☐ Parents

Have you obtained a certificate of citizenship in your own name?

- ☐ Yes ☐ No

If "Yes," give number of certificate, date and place it was issued

- 14a. If you are a lawful permanent resident alien, complete the following:

Date and place of admission for, or adjustment to, lawful permanent residence, and class of admission:

N/A

- 14b. Did you gain permanent resident status through marriage to a United States citizen or lawful permanent resident? ☐ Yes ☒ No

13. Has your relative ever been in the U.S.?

- ☐ Yes ☒ No

14. If your relative is currently in the U.S., complete the following:

He or she last arrived as a (visitor, student, stowaway, without inspection, etc.)

N/A

Arrival/Departure Record (I-94) Number

Date arrived (Month/Day/Year)

Date authorized stay expired, or will expire as shown on Form I-94 or I-95

15. Name and address of present employer (if any)

N/A

Date this employment began (Month/Day/Year)

N/A

16. Has your relative ever been under immigration proceedings?

- ☐ Yes ☒ No Where _____ When _____
☐ Exclusion ☐ Deportation ☐ Reclusion ☐ Judicial Proceedings

INITIAL RECEIPT	RESUBMITTED	RELOCATED		COMPLETED		
		Rec'd	Sent	Approved	Denied	Returned

C. (Continued) Information about your alien relative

16. List husband/wife and all children of your relative (if your relative is your husband/wife, list only his or her children).

Name	Relationship	Date of Birth	Country of Birth
HUYNH-TAN-BAN	HUSBAND	10-24-37	VIETNAM
HUYNH-TAN-SI	SON	08-19-64	VIETNAM
HUYNH-MY-CHI	DAUGHTER	08-12-66	VIETNAM
HUYNH-TAN-BUU	SON	07-23-70	VIETNAM
HUYNH-MY-CHAU	DAUGHTER	01-01-76	VIETNAM

17. Address in the United States where your relative intends to reside

(Number and Street)	(Town or City)	(State)
7616 DE FOE DR	CUPERTINO	CA

18. Your relative's address abroad

(Number and Street)	(Town or City)	(Province)	(Country)
N/A			

19. If your relative's native alphabet is other than Roman letters, write his/her name and address abroad in the native alphabet:

(Name)	(Number and Street)	(Town or City)	(Province)	(Country)
N/A				

20. If filing for your husband/wife, give last address at which you both lived together:

(Name)	(Apt. No.)	(Town or City)	(State or Province)	(Country)	(Month)	(Year)	(Month)	(Year)
N/A								

21. Check the appropriate box below and give the information required for the box you checked:

☒ Your relative will apply for a visa abroad at the American Consulate in BANGKOK THAILAND ODP IV# 029592
(City) (Country)

☐ Your relative is in the United States and will apply for adjustment of status to that of a lawful permanent resident in the office of the Immigration and Naturalization Service at _____ . If your relative is not eligible for adjustment of status, he or she will
(City) (State)

apply for a visa abroad at the American Consulate in _____
(City) (Country)

(Designation of a consulate outside the country of your relative's last residence does not guarantee acceptance for processing by that consulate. Acceptance is at the discretion of the designated consulate.)

D. Other Information

1. If separate petitions are also being submitted for other relatives, give names of each and relationship.

HUYNH-CONG-TAM BROTHER IV# 057628

2. Have you ever filed a petition for this or any other alien before?

☒ Yes

☐ No

IV# 057628

If "Yes," give name, place and date of filing, and result.

HUYNH-CONG-TAM, SANJOSE, CA FILED ON 4-9-82

Visa Petition approved on 9-13-82

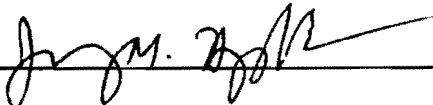
Warning: The INS investigates claimed relationships and verifies the validity of documents. The INS seeks criminal prosecutions when family relationships are falsified to obtain visas.

Penalties: You may, by law be imprisoned for not more than five years, or fined \$250,000, or both, for entering into a marriage contract for the purpose of evading any provision of the Immigration laws and you may be fined up to \$10,000 or imprisoned up to five years or both, for knowingly and willfully falsifying or concealing a material fact or using any false document in submitting this petition.

Your Certification

I certify, under penalty of perjury under the laws of the United States of America, that the foregoing is true and correct. Furthermore, I authorize the release of any information from my records which the Immigration and Naturalization Service needs to determine eligibility for the benefit that I am seeking.

Signature



Date

02-01-88

Phone Number

253-8377 or 281-8191

Signature of Person Preparing Form If Other than Above

I declare that I prepared this document at the request of the person above and that it is based on all information of which I have any knowledge.

(Print Name)

NONE

(Address)

(Signature)

(Date)

Volag Number

G-28 ID Number

NOTICE TO PERSONS FILING FOR SPOUSES IF MARRIED LESS THAN TWO YEARS

Pursuant to section 216 of the Immigration and Nationality Act, your alien spouse may be granted conditional permanent resident status in the United States as of the date he or she is admitted or adjusted to conditional status by an officer of the Immigration and Naturalization Service. Both you and your conditional permanent resident spouse are required to file a petition, Form I-751, Joint Petition to Remove Conditional Basis of Alien's Permanent Resident Status, during the ninety day period immediately before the second anniversary of the date your alien spouse was granted conditional permanent residence.

Otherwise, the rights, privileges, responsibilities and duties which apply to all other permanent residents apply equally to a conditional permanent resident. A conditional permanent resident is not limited to the right to apply for naturalization, to file petitions in behalf of qualifying relatives, or to reside permanently in the United States as an immigrant in accordance with the immigration laws.

Failure to file Form I-751, Joint Petition to Remove the Conditional Basis of Alien's Permanent Resident Status, will result in termination of permanent residence status and initiation of deportation proceedings.

NOTE: You must complete items 1 through 6 to assure that petition approval is recorded. Do not write in the section below item 6.

1. Name of relative (Family name in CAPS) (First) (Middle)
HUYNH HANH MY

2. Other names used by relative (Including maiden name)
NONE

3. Country of relative's birth 4. Date of relative's birth (Month/Day/Year)
VIETNAM 01-11-41

5. Your name (Last name in CAPS) (First) (Middle) 6. Your phone number
HUYNH JUNG MY 408-281-8191

Action Stamp

SECTION

DATE PETITION FILED

- ☐ 201 (b)(spouse)
☐ 201 (b)(child)
☐ 201 (b)(parent)
☐ 203 (a)(1)
☐ 203 (a)(2)
☐ 203 (a)(4)
☐ 203 (a)(5)

☐ STATESIDE
CRITERIA GRANTED

SENT TO CONSUL AT:

CHECKLIST

Have you answered each question?

Have you signed the petition?

Have you enclosed:

- ☐ The filing fee for each petition?
☐ Proof of your citizenship or lawful permanent residence?
☐ All required supporting documents for each petition?

If you are filing for your husband or wife have you included:

- ☐ Your picture?
☐ His or her picture?
☐ Your G-325A?
☐ His or her G-325A?

BỘ NỘI - VỤ
Trại : HẠM - TÂN

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NHIỆM VIỆT-NAM
Độc-lập Tự-do Hạnh-phúc

Số : ____/BRT

GIẤY RA TRẠI

Theo Thông-trư số 966-BCA/TT ngày 31-05-1961 của BỘ NỘI-VU
Thi hành quyết-định the số 114-116 ngày 15-06-1960 của BỘ NỘI-VU
Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh	:	H U Y N H T Á N B A N
Họ, tên thường gọi	:	...
Hk, tên bí danh	:	24-tháng 10 năm 1937
Sinh ngày	:	24 tháng 10 năm 1937
Sinh quán	:	Long-An
Trú quán	:	72/18 Khóm Bàu Sen, Phường Thắng-Tam Thị-xã Vũng-tàu.
Cơ tại	:	Đại-uy, Tổng Giám-Thị Trường Trung-học Vũng-tàu.
Bi bắt ngày	:	25-06-1975
Án phạt	:	Tập trung cải tạo
Nay và cơ trú tại	:	72/18 Khóm Bàu Sen, Phường Thắng-Tam Vũng-tàu

NHẬN XÉT GIÁ-TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng	:	Yên tâm cải tạo chưa thấy biểu hiện gì xấu
Lao động	:	Tham gia ngày công đầy đủ, chất lượng đảm bảo
Nội quy	:	Chưa vi phạm gì lớn
Học tập	:	Tham gia đầy đủ tinh thần, thái độ tiếp thu khá Thời hạn quản chế : 12 tháng

Lần tay ngợi trở phải
Của : HUYNH TÁN BAN

Họ-tên, chữ ký
người được cấp giấy

NGÀY 06 THÁNG 9 NĂM 1980
GIÁM THỊ

Đã lần ngón tay

Đã ký

Đã ký và đóng dấu

HUYNH TÁN BAN

Thiếu-tá : PHẠM HUỆ

CHỨNG THỰC
SÁCH HẸN CHÍNH
HƯNG 24 tháng 12 năm 1980
TM. UBHS PHUONG.3
CHỦ TỊCH

ĐƠN CÔNG-AN THẮNG-TAM
Lúc nhận d/sr có đến đơn trình
lệnh tha.

Ngày 08 - 09 - 1980
Phó trưởng đơn
Đã ký và đóng dấu
PHẠM VĂN THỊNH



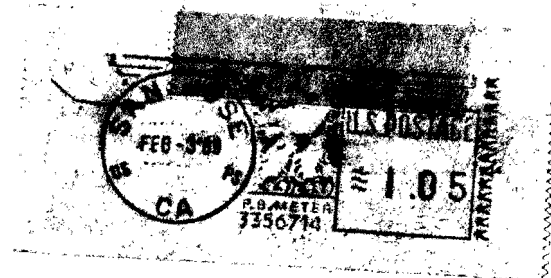
Chữ ký của Thủ trưởng

F: HUYNH-MY-DUNG

Ước vãn

M/S bỏ tiết
bưu phí Bưu
vãng
- 54

FIRST CLASS



FEB 07

TO: -HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205

FIRST CLASS

FIRST CLASS

B⁰ h/c 4/5 46/89

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "ID"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

th/aham da bo'one ho so -